

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

Tập 18

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 22 tháng 04 năm 2010

Địa điểm: Hiệp hội giáo dục Phật-đà Hồng Kông

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang mười bảy, hàng thứ sáu, xem từ hai câu cuối cùng.

“*Vô tướng là lìa hết thấy các tướng hư vọng, vô tướng chính là lìa tướng*”.
Mấy câu này, nói thật ra thì ngài đã nói rất rõ ràng, chúng ta phải xem tỉ mỉ. Trong kinh nói “thật tướng vô tướng”, thế nào gọi là vô tướng? Vô tướng chính là lìa hết thấy các tướng hư vọng, cho nên vô tướng và lìa tướng có cùng ý nghĩa, lìa tướng chính là vô tướng. Hết thấy các tướng hư vọng là gì? Trong kinh Phật đã vô số lần dạy chúng ta: “Phàm những gì có tướng đều là hư vọng”. Vì sao vậy? Vì hết thấy các hiện tượng đều là pháp do duyên sanh, trong Trung Luận nói rất hay: “Pháp do duyên sanh, ta nói nó là không”, ta ở đây là đức Phật nói, trích dẫn lời Phật nói. Lìa là lìa như thế nào? Lìa chấp trước, không chấp trước là lìa, chấp trước là không lìa. Đừng chấp trước chúng, đừng phân biệt chúng, đối với tất cả các hiện tượng đừng khởi tâm động niệm, vậy bạn đã lìa toàn bộ rồi. Cho nên không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, người này đã thành Phật, vì sao vậy? Họ lìa được sạch sẽ. Tướng có tồn tại hay không? Tướng tồn tại, tướng ấy là tướng hư ảo, tướng ấy là pháp sanh diệt. Thật tướng thì không sanh không diệt, thật tướng là nói từ trên thể, còn tướng hư ảo là nói từ trên tướng được biến ra, lớn thì như hư không pháp giới, khắp hư không pháp giới đều là một tướng hư ảo.

Chúng ta đã học Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, bạn cũng rất dễ hiểu điều này. Chân là gì? Chân là thể, một thể, thể là một, thể tự tánh thanh tịnh viên minh, đó là chân. Vì sao là chân? Khi đại sư Huệ Năng khai ngộ đã nói rất hay, thể này “vốn tự thanh tịnh”, chưa từng bị ô nhiễm, hiện nay có bị ô nhiễm hay không? Không bị ô nhiễm, nó vĩnh viễn không bị ô nhiễm, không sanh không diệt. “Vốn tự đầy đủ”, câu này rất quan trọng, thể tự tánh thanh tịnh viên minh chính là Thường tịch quang tịnh độ được nói trong Tịnh tông, trong này không có hiện tượng vật chất, cũng không có hiện tượng tinh thần, thế nhưng chẳng thể nói nó là không, vì

sao vậy? Vốn tự đầy đủ, thứ gì nó cũng không thiếu, nhưng nó không hiện tiền. Câu thứ tư của đại sư Huệ Năng là “vốn không dao động”; nói cách khác, nó là định. Sáng hôm qua, đài truyền hình Phương Hoàng đến phỏng vấn tôi, họ nói một câu: “Người hiện nay thường nói rằng con người nhất định chiến thắng thiên nhiên, phải khai thác thiên nhiên”. Con người nhất định chiến thắng thiên nhiên, nói không sai, nhưng hiểu sai ý nghĩa rồi. Câu “con người nhất định chiến thắng thiên nhiên” nên nói như thế nào? Chính là câu thứ tư của đại sư Huệ Năng: “nào ngờ tự tánh vốn không dao động”, đó là tự tánh vốn định, nếu bạn chứng đắc điều này thì sẽ chiến thắng thiên nhiên, đây là thật, một chút cũng không giả. Không phải sự thông minh trí tuệ và khoa học kỹ thuật của con người chúng ta nhất định có thể chiến thắng thiên nhiên. Đừng nói thiên nhiên, ngay cả địa cầu còn chưa thắng được, địa cầu vừa hơi chấn động đã chịu không nổi rồi, bạn làm sao có thể thắng nó được? Một thành phố lớn, mấy mươi triệu người sống trong ấy, một trận động đất lớn là xong, mọi người đều biết chuyện này, chẳng thể thắng nổi trời! Nhưng tự tánh vốn định, nếu bạn chứng đắc thì có thể thắng được.

Câu cuối cùng: “Nào ngờ tự tánh có thể sanh vạn pháp”, câu “có thể sanh vạn pháp” và câu “vốn tự đầy đủ” trước đó là hai mặt chánh phản. Vốn tự đầy đủ là ản, Phật pháp gọi là ản; có thể sanh vạn pháp là hiển, hiển hiện ra. Thê tự tánh thanh tịnh viên minh này giống như cái tivi trước mặt chúng ta hiện nay. Thê là gì? Thê là màn hình tivi, cái gì cũng đều không có; nó cái gì cũng không có, nhưng bạn không thể nói nó là không, vì sao vậy? Nhấn nút mở kênh một cái thì hình ảnh liền xuất hiện. Hình ảnh xuất hiện, không thể nói là nó có. Bạn biết hai thứ chân vọng này, màn hình là chân, hình ảnh là vọng, chân vọng là một thê, đâu có vọng nào rời khỏi chân được? Không cách gì rời khỏi, rời khỏi màn hình thì hình ảnh không hiện ra được. Có chân nào không ở trong vọng đâu? Trên màn hình này, mỗi tác vuông đều có hình ảnh. Nhưng chân là chân, vọng là vọng, chân không phải là vọng, vọng không phải là chân, đúng vậy không? Nói cách khác, chân chính là vọng, vọng chính là chân, chân vọng là một, không phải hai, có đúng không? Cũng đúng, bạn phải hiểu rõ điều này. Thê nên, đức Phật nói với chúng ta “thật tướng lìa tướng”. Thật tướng lìa tướng chính là thật tướng vô tướng, nhưng thật tướng chẳng phải không có tướng, đều là một sự việc. Do vậy, xem tivi mà biết xem thì sẽ là cảnh giới Hoa Nghiêm! Khi biết xem thì có thể ngộ nhập thê tự tánh thanh tịnh viên minh, vậy thì đã thành Phật rồi. Nhưng vấn đề là bạn có biết hay không! Vì sao chúng ta không biết? Vì lúc bạn đang xem, bạn khởi tâm động niệm, bạn có phân

biệt, bạn có chấp trước, cho nên bạn chấp tướng, đây là bạn chấp tướng, không phải là lìa tướng, bạn chấp tướng rồi. Chấp tướng là phạm phu trong lục đạo, Phật pháp nói lìa tướng là A-la-hán, không phải là phạm phu. Người lìa được tướng thì sẽ không còn chấp trước hết thấy các hiện tượng, tâm của bạn bình đẳng, bạn liền ra khỏi lục đạo luân hồi, chứng quả A-la-hán. Không phân biệt thì bạn chính là Bồ-tát; không khởi tâm, không động niệm thì bạn thành Phật. Ở đây điều quan trọng nhất là bảo chúng ta sau khi hiểu rõ chân tướng sự thật thì đừng chấp trước nữa, phải thực hiện từ chỗ này.

Lục đạo do đâu mà có? Có thể sanh vạn pháp, lục đạo từ đâu mà có? Lục đạo từ chấp trước mà có. Tứ thánh pháp giới do đâu mà có? Phía trên của mười pháp giới là tứ thánh pháp giới, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật, do đâu mà có? Từ phân biệt mà có. Thật sự không khởi tâm, không động niệm thì mười pháp giới cũng không có, mười pháp giới liền ẩn, không hiển hiện nữa. Thế nhưng chưa đoạn tập khí vô thi vô minh, không cách nào bỏ đi tập khí, vẫn chưa bỏ đi được, cho nên vẫn còn cõi Thật báo trang nghiêm. Cõi Thật báo trang nghiêm do đâu mà có? Từ 41 phẩm tập khí vô minh mà có, tập khí trong ấy có dày mỏng khác nhau, cho nên Phật chia chúng thành 41 đẳng cấp. Tuy có 41 đẳng cấp, nhưng không trở ngại bạn may mắn, vì sao vậy? Bạn đã không khởi tâm, không động niệm thì không cần quan tâm tới cái vô minh ấy, thời gian lâu rồi thì nó tự nhiên sẽ không còn nữa. Phải mất thời gian bao lâu? Trong kinh nói là ba a-tăng-kỳ kiếp, tự nhiên không còn nữa. Sau khi không còn nữa thì cõi Thật báo trang nghiêm viên mãn hiện tiền, liền trở về tự tánh, chứng đắc Phật quả rốt ráo, là sự việc như vậy. Nói chung phải làm cho rõ ràng sáng tỏ, sau khi sáng tỏ rồi thì bạn mới chịu buông xuống. Nguyên nhân không chịu buông xuống là do chưa hiểu rõ chân tướng sự thật, cho nên mới có phân biệt, có chấp trước, đây là một chướng ngại rất lớn.

Nếu không thật sự buông xuống thì việc bạn làm cả đời này là gì? Là Phật học, không phải là học Phật. Người Phật học rất nhiều, người thật sự học Phật không nhiều. Học Phật là gì? Học Phật chính là buông xuống. Lúc tôi mới học, đại sư Chương Gia dạy tôi “nhìn thấu được, buông xuống được”, bắt đầu làm từ đâu? Bắt đầu từ buông xuống. Bạn buông xuống được thì mới thật sự có thể nhìn thấu, khi nhìn thấu lại giúp bạn buông xuống một tầng nữa, từ sơ phát tâm đến địa vị Như Lai chính là nhìn thấu buông xuống, buông xuống nhìn thấu, hai phương pháp này thành tựu cho nhau, từ sơ phát tâm cho đến địa vị Như Lai. Đến cuối cùng,

buông xuống luôn tập khí vô minh, bạn liền thành Phật, đây gọi là học Phật. Nếu không dùng phương pháp nhìn thấu và buông xuống này thì bạn là Phật học, Phật học và học Phật là hai chuyện khác nhau. Phật học không thể liễu sanh tử, không thể ra khỏi tam giới; ngay cả niệm Phật vãng sanh còn cần phải buông xuống, hễ còn mảy may lưu luyến thứ gì trên thế giới này, không buông xuống được thì không thể vãng sanh. Không thứ gì trên thế gian này có thể mang qua thế giới Cực Lạc được, cho nên thật sự cầu vãng sanh thì hết thấy mọi thứ ở đây, thường gọi là thân tâm thế giới hết thấy buông xuống, vậy thì mới có thể ra đi được.

Khó buông xuống nhất là tình thân, thứ này khó lắm. Cho nên phải thật làm, thật sự muốn liễu sanh tử, thoát tam giới trong đời này thì phải bắt đầu từ đâu? Trước hết phải nhạt bớt tình thân, nhạt bớt không phải là bất hiếu với cha mẹ, vậy thì bạn hiểu sai rồi. Bạn phải thật sự làm được Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, tuy làm nhưng không chấp trước, tâm địa thanh tịnh, không nhiễm mảy trần. Bên ngoài làm vô cùng chu đáo, đó là gì? Bên ngoài làm vô cùng chu đáo là phổ độ chúng sanh, làm tấm gương tốt nhất cho người thế gian. Bên trong thanh tịnh, không nhiễm mảy trần, đây là nâng cao linh tánh của chính bạn, mỗi ngày bạn đều tương ứng với thế giới Cực Lạc, tương ứng với A-di-đà Phật. Bạn xem, pháp xuất thế gian và pháp thế gian là một thể, ta xử sự đối người tiếp vật, sinh sống và làm việc không khác gì người khác, nhưng đối với người thế gian mà nói thì khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của mình hoàn toàn tùy thuận pháp tánh, điều này quan trọng. Luân lý đạo đức đều tự nhiên lưu lộ từ trong tánh đức. Nếu bạn chấp tướng, chấp tướng thì phải tu thiện, đoạn ác tu thiện; nếu không chấp tướng, không chấp tướng thì bạn thành Phật, thành Bồ-tát. Tuy không chấp tướng, nhưng chẳng phải là lìa tướng. Mọi người mỗi ngày đều xem tivi, hãy nghĩ tới thí dụ của tôi, đối với màn hình tivi và sắc tướng hiện trong ấy, bạn thường nghĩ điều này, chúng có tách rời nhau hay không? Không tách rời, nhưng cũng không là nhau. Màn hình là thật, vĩnh viễn không đổi; nhưng tướng cảnh giới trong ấy, tức là tướng được hiện ra thì biến đổi trong từng sát-na, không ngừng dứt. Tốc độ biến đổi nhanh như thế nào? Người hiện nay đều có kiến thức thông thường này, chúng ta hình dung nó [biến đổi trong] từng sát-na, không phải là từng giây một, mà nó biến hóa trong từng một phần trăm giây, một phần ngàn giây, một phần vạn giây.

Vũ trụ của chúng ta, tướng được hiện ra giống như hình ảnh hiện trên màn hình tivi, tốc độ ấy nhanh như thế nào? Bồ-tát Di-lặc nói với chúng ta, trong một

giây biến hóa bao nhiêu lần? 1.280 ngàn tỉ lần. Nguyên văn trong kinh là trong một khảy ngón tay có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm. Trong một cái búng tay có bao nhiêu niệm? Ba mươi hai ức trăm ngàn niệm. Trăm ngàn là mười vạn, ba mươi hai ức nhân với mười vạn là 320 ngàn tỉ, trong một khảy ngón tay có 320 ngàn tỉ niệm. Chúng tôi búng tay, trong một giây có thể khảy bốn lần, tôi tin có người còn khảy nhanh hơn tôi. Khảy năm lần, vậy sẽ là 1.600 ngàn tỉ trong một giây, không phải là một phần vạn hay một phần mười vạn giây, không phải. Sự biến hóa ở trong ấy, mỗi một niệm là một tướng hiện ra, niệm trước vừa diệt thì niệm sau lại sanh. Cho nên chúng ta thấy những hiện tượng này, sự thật của hiện tượng này là gì? Là tướng tiếp nối tương tự, chúng không phải là tiếp nối thật sự, mà là tiếp nối tương tự. Chúng biến hóa, nghe theo ai chỉ huy vậy? Trong kinh, đức Phật nói “hết thủy pháp từ tâm tướng sanh”, tâm tướng chỉ huy chúng. Tâm tướng thiện thì tướng hiện ra sẽ thiện; tâm tướng ác thì tướng hiện ra là ác, hết thủy pháp từ tâm tướng sanh. Nếu chúng ta muốn bản thân tướng mạo xinh đẹp, thân thể khỏe mạnh thì bạn nghĩ nhiều đến điều thiện là được. Cho nên, tâm thái quyết định tướng mạo của chúng ta, quyết định sức khỏe của chúng ta. Tâm thái, chứ không phải thứ gì khác!

Hoàn cảnh sống của chúng ta tốt hay xấu cũng liên quan đến tâm thái của chúng ta. Nếu mỗi một cư dân trên địa cầu đều nghĩ tới Thập Thiện Nghiệp Đạo thì địa cầu này sẽ không khác gì thế giới Cực Lạc. Vì sao vậy? Thích-ca Mâu-ni Phật nói với chúng ta, vì sao thế giới Tây Phương Cực Lạc tốt đẹp như vậy? Toàn là những người thượng thiện tụ hội một chỗ, cư dân bên đó nghĩ những điều thượng thiện, nói những lời thượng thiện, làm những chuyện thượng thiện, nguyên nhân là như vậy. Hiện nay địa cầu của chúng ta phiền phức rồi, hiện nay không nói đến tai nạn cũng không được, tai nạn nhiều quá. Hôm qua, đề tài mà đài Phương Hoàng phỏng vấn tôi là tai nạn, trước giờ chưa từng thảo luận vấn đề này. Tôi cũng nói với họ, năm nay trong đợt viếng thăm năm tôn giáo tại Úc, trước đây khi qua lại với các tôn giáo, chúng tôi cũng chưa hề bàn đến tai nạn, trong đợt phỏng vấn lần này, mọi người lấy tai nạn làm chủ đề thảo luận, có thể thấy rất nhiều người khá coi trọng vấn đề này. Tai nạn vì sao xảy ra? Phật nói với chúng ta, trước hết là do tâm của bạn, tâm của bạn xấu, trong tâm có tham, sân, si, mạn, nghi, chúng được gọi là ngũ độc. Bạn xem, trong tâm của bạn có ngũ độc. Cảnh giới này vừa hiện tiền thì nhất định sẽ khiến bạn phản ứng, từ ngũ độc sẽ sanh ra phản ứng gì? Oán, hận, não, nộ, phiền, thôi rồi, thân thể bạn sẽ mắc bệnh, sẽ sanh bệnh, bệnh của bạn là do đây. Chúng ta thường gọi chất độc bên trong là tam độc phiền não, tức là tham, sân, si,

còn thêm hai thứ nữa, thành tham, sân, si, mạn, nghi, ngũ độc, năm thứ này vừa kết hợp với năm duyên “oán, hận, não, nộ, phiền” thì tế bào của chúng ta lập tức biến thành tế bào mang bệnh, nó bị biến đổi, biến chủng, đây là nguyên nhân khiến bạn bị bệnh. Phải như thế nào mới không bị bệnh? Phật dạy chúng ta một câu, bạn thật sự ghi nhớ, thật sự thực hành thì trăm bệnh không sanh. Phật dạy bạn điều gì vậy? “Siêng tu giới định tuệ, diệt trừ tham sân si”, hóa giải virus gây bệnh trong tâm mình, vậy thì bạn sẽ vĩnh viễn không sanh bệnh. Thế nên tâm thái quyết định tất cả, điều này tương thông với đạo lý mà y học Trung Quốc đã nói, y học Trung Quốc nói về chữa bệnh, thì tác dụng trị liệu của thuốc men tối đa chỉ chiếm ba phần, bảy phần là tâm thái. Hễ tâm thái chuyển biến thì có lúc căn bản cũng không cần tới thuốc, mà tự nhiên sẽ lành bệnh, điều này không có gì hiếm lạ, là có lý luận căn cứ, ai nấy đều làm được, cho nên tâm con người phải tốt.

Tổ tiên chúng ta dạy người, tôi nghĩ tổ tiên chúng ta đều là chư Phật Bồ-tát tái lai, không phải là người phạm. Hồi trẻ khi tôi học Phật, tôi thỉnh giáo thầy Lý: “Cổ thánh tiên hiền của Trung Quốc như Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, Văn, Võ, Chu công, Khổng tử, Mạnh tử có phải là Phật Bồ-tát tái lai, hóa thân tại Trung Quốc hay không? Nên dùng thân thánh hiền để độ, các ngài liền hiện thân thánh hiền để thuyết pháp”. Tôi thỉnh giáo thầy, thầy trả lời tôi rằng: “Nói theo lý thì hợp lẽ, nhưng trên mặt sự thì không có chứng cứ”. Thầy nói quá hay! Các ngài lại không bộc lộ thân phận, không nói mình là Bồ-tát nào tái lai, không hề nói. Nói theo lý thì thông suốt, vì trong giáo pháp Đại thừa thường nói nên dùng thân gì để độ thì liền hiện thân ấy, chúng ta phải hiểu điều này. Thật sự hiểu rõ ràng sáng tỏ thì bạn sẽ thật làm, đoạn hết thấy ác, bỏ đi hết thấy ác, tu hết thấy thiện. Tu hết thấy thiện, nhưng đừng chấp tướng; không chấp tướng thì bạn sẽ khai ngộ, sẽ kiến tánh, bạn sẽ đắc định, đắc tam-muội, sẽ khai ngộ, sẽ chứng quả. Chấp tướng thì sao? Chấp tướng thì là thiện pháp trời người, quả báo của bạn ở trời người, bạn không ra khỏi lục đạo luân hồi. Đoạn ác nhưng không chấp vào tướng đoạn ác, tu thiện nhưng không chấp tướng tu thiện, lìa tướng, lìa hết thấy các tướng hư vọng, làm như vậy là đúng, đó là thật sự học Phật.

Chúng ta lại xem câu tiếp theo: “Lại nữa, thật tướng không phải không có tướng, không phải là ngoan không hay đoạn diệt”. Chúng ta vẫn lấy màn hình tivi làm thí dụ, thật tướng là gì? Thật tướng giống như màn hình tivi, đó là thật tướng. Thật tướng không phải không có tướng, không phải không có tướng chính là có

tướng, đúng vậy, tôi vừa mở tivi thì liền có tướng, không phải không có tướng, mà là có tướng, tuy có tướng, nó vẫn là thật tướng. Vừa rồi tôi đã nói rất rõ ràng, thật tướng và vọng tướng dung hợp lại, tuy là hai thứ nhưng không thể phân biệt, bạn không thể phân biệt cái nào là vọng tướng, cái nào là thật tướng, không thể phân biệt, vọng tướng chính là thật tướng, thật tướng chính là vọng tướng. Nhưng thật tướng và vọng tướng đúng là khác nhau, chúng ở cùng một chỗ, vĩnh viễn không tách rời, cũng có thể nói là tất cả hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần tận hư không khắp pháp giới đều do thật tướng biến hiện, toàn là tự tánh, chân như tự tánh ở đâu? Không một pháp nào không phải [là chân như tự tánh]. Tôi lấy cái này, nó có phải là chân như tự tánh hay không? Phải, sao lại không phải cho được? Thứ nào cũng như vậy, thể của chúng là như vậy, tiện tay chọn một pháp nào thì cũng là [chân như tự tánh]. Người kiến tánh và người chưa kiến tánh có gì khác nhau? Khác nhau ở chỗ người chưa kiến tánh chấp trước, phân biệt; người kiến tánh không chấp trước, không phân biệt. Người chưa kiến tánh tâm lượng rất nhỏ, thứ gì cũng đều so đo; người kiến tánh tâm lượng lớn như hư không pháp giới, tâm bao trùm khắp hư không, rộng chứa vô biên thế giới, họ không so đo, không chấp trước. Không như nhau! Người kiến tánh pháp hỷ sung mãn, vui sướng; người chưa kiến tánh thì phiền não trùng trùng, họ sống rất khổ, làm sao giống nhau được? Người kiến tánh đã nhìn thấu, người chưa kiến tánh chưa nhìn thấu. Do vậy, thật tướng không phải là ngoan không, ngoan không là gì? Là nói hư không, cái gì cũng đều không có. Màn hình này không phải là không có thứ gì, nó có, mở tivi lên thì nó có thể hiện tướng. Cũng không phải là đoạn diệt, đoạn diệt là gì? Là trừ bỏ tướng, đó là đoạn diệt, có thể đoạn diệt hay không? Không đoạn diệt được, không trừ bỏ được.

Cho nên, “không phải như lông rùa, sừng thỏ”, rùa không có lông, thỏ không có sừng, đây là gì? Đây là một cách thí dụ cho ngoan không, đoạn diệt, [thật tướng] khác với ý nghĩa này. “Hết thầy là hư vô”, nó không phải hết thầy đều là hư vô, mà nó thật có, tuy thật có nhưng tướng ấy chắc chắn là giả tướng, không phải thật. Đây là từ một thể mà khởi hai tác dụng, hai tác dụng bèn hiện tướng, đó là giả tướng. Hai tác dụng thì thứ nhất là y báo, tức là vũ trụ, tận hư không khắp pháp giới, chúng ta thấy phẩm Hoa Tạng Thế Giới và Thế Giới Thành Trụ của kinh Hoa Nghiêm, bạn thấy những điều được giảng trong hai phẩm ấy chính là vũ trụ quan của Phật pháp Đại thừa, giảng tường tận chi tiết hơn triết học hiện nay. [Vũ trụ quan của] nhà khoa học và triết học hiện nay đều kém xa thế giới Hoa Tạng, kinh Hoa Nghiêm nói là trùng trùng vô tận, khoa học lẫn triết học vẫn chưa nói tới điều

này. Những điều trong kinh Phật nói là thật hay không? Là thật, không sai một chút nào. Trong vi trần có thể giới, thế giới ấy giống hệt vũ trụ của chúng ta, không khác biệt, trong vi trần có thể giới; trong thế giới đó lại có vi trần, trong vi trần lại có thể giới, trùng trùng vô tận, cho nên nói “lớn mà không có ngoài, nhỏ mà không có trong”, đây là thật. Bởi vì tự tánh là viên mãn, không có lớn nhỏ, không có trước sau, không có trước sau chính là không có thời gian, không có lớn nhỏ là không có không gian, thời gian và không gian đều không tồn tại, đó là ở cõi Thường tịch quang. Thường tịch quang ở đâu? Ở khắp mọi nơi, mọi lúc mọi nơi nó đều tồn tại, vì nó có thể biến, nó là năng biến, có thể sanh, có thể biến, vũ trụ vạn vật là cái được sanh ra, cái được biến ra, năng và sở là một, không hai.

Thế nên, năm xưa tiên sinh Âu Dương Cảnh Vô đã nói: “Phật pháp không phải là triết học”, ông nói cũng rất có lý, vì sao vậy? Trong triết học có năng và sở, tuy Phật pháp nói đến năng và sở, nhưng năng và sở là một, không phải hai, năng sở không hai, trong triết học không có cách nói này. Do vậy ông nói: “Phật pháp không phải là triết học, cũng không phải là tôn giáo, mà là điều người thời nay không thể thiếu”. Thế giới hiện nay không thể thiếu Phật pháp, quả thật Phật pháp có thể giúp xã hội chúng ta giải quyết vấn đề, dùng Phật pháp Đại thừa để giải quyết vấn đề xã hội hiện nay. Do hiện nay xã hội loạn rồi, trên địa cầu tai nạn rất nhiều, thật sự dùng Phật pháp Đại thừa, dùng kinh Vô Lượng Thọ, dùng kinh Hoa Nghiêm, để giải quyết vấn đề hiện nay của chúng ta thì cần bao nhiêu thời gian? Chưa đầy một năm, xã hội an định, tai nạn không còn nữa, đây là thật, chẳng phải giả. Bạn không tin thì không có cách nào hết, không tin tưởng, cổ nhân Trung Quốc có một câu nói: “Không nghe lời người xưa, thiệt thòi ngay trước mắt”, bạn phải hứng chịu sự hỗn loạn trước mắt, tất cả những tai biến trên địa cầu bạn cũng phải hứng chịu, vì bạn không nghe lời người xưa. Người xưa là ai vậy? Thích-ca Mâu-ni Phật là người xưa, Khổng tử, Mạnh tử là người xưa, Jesus, Mohamed đều là người xưa, bạn không nghe lời các ngài thì sẽ chịu thiệt thòi to lớn.

Tiếp theo, lão cư sĩ Hoàng trích dẫn một câu trong kinh Kim Cang để nói: “*Kinh Kim Cang nói: Phàm những gì có tướng đều là hư vọng, nếu thấy các tướng không phải là tướng thì chính là thấy Như Lai*”. Như Lai chính là thể tự tánh viên minh, nếu bạn có thể thấy “các tướng không phải là tướng” thì bạn đã kiến tánh; “chính là thấy Như Lai”, đó là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Bạn có thể thấy các tướng không phải là tướng, hết thấy các hiện tượng này là gì? Tôi vừa mới

nói, đó là tướng tiếp nối tương tự sanh diệt trong từng sát-na, không có gì là thật, kể cả thân thể của chúng ta, vậy bạn còn chấp trước nữa hay không? Bạn còn khởi ý niệm muốn không chế, muốn chiếm hữu hay không? Vì sao không khởi lên những ý niệm này? Vì chúng là không, “ngay thể là không, trọn không thể được”. Khi tôi còn trẻ, đã xem qua 600 quyển kinh Đại Bát-nhã một lần, tôi tổng kết tâm đắc của mình gồm 12 chữ, những điều mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã giảng trong 22 năm là gì? Ngài dạy chúng ta: “hết thầy pháp, không sở hữu, sau cùng không, không thể được”. Bạn thật sự hiểu rồi thì đối với hết thầy cảnh giới bên ngoài không những không khởi ý niệm không chế, chiếm hữu, mà đối với thân của chính mình, tâm của chính mình cũng không có ý niệm ấy, thân tâm thể giới đều là tướng hư ảo, đều là chẳng phải tướng. Vạn pháp đều không, nói cho quý vị biết, đây là nói đến cuối cùng, thật sự minh tâm kiến tánh rồi thì nhân quả cũng là không.

Thế nhưng trong Phật pháp nói “vạn pháp đều không, nhân quả chẳng không”, là nói với ai? Nói với người chưa kiến tánh. Hễ bạn chưa kiến tánh thì sẽ có nhân có quả, kiến tánh rồi bèn không có. Kiến tánh là gì? Bạn đã thấy Như Lai, thấy Như Lai là gì? Bạn đã thành Như Lai. Cũng chính là điều mà trong Hoa Nghiêm thường nói, những gì có nhân quả? Mười pháp giới không rời nhân quả; Phật trong mười pháp giới vẫn không rời nhân quả, vì sao? Họ chưa thể chuyển thức thành trí. Khi nào họ tiến cao hơn, chuyển tám thức thành bốn trí thì không còn nhân quả. Thật ra chúng ta nói tới nhân quả báo ứng là giới hạn trong mười pháp giới, pháp giới Phật trong mười pháp giới, nếu tiến lên cao sẽ không còn nhân quả nữa. Tiến cao hơn chính là cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai. Chúng ta muốn hỏi, trong cõi Thật báo trang nghiêm còn có nhân quả hay không? Có, vì sao có? Do chưa đoạn tập khí vô minh cho nên họ có. Vẫn còn 41 phẩm vô minh, vô minh ấy chính là tập khí vô minh, nói rõ ràng là 41 phẩm tập khí vô minh. Họ đã đoạn vô minh, nếu chưa đoạn vô minh thì họ không thể ra khỏi mười pháp giới; đoạn vô minh rồi thì mười pháp giới không còn nữa, nhưng tập khí vô minh vẫn còn, cho nên vẫn còn cõi Thật báo trang nghiêm. Sau khi đoạn được tập khí thì cõi Thật báo không còn nữa, hoàn toàn trở về tự tánh, trở về tự tánh thì nhân quả không còn nữa, thật sự không có.

Thế nên chúng ta hiểu được, với vạn vật, đối với cái có thể sanh vạn vật, cái nhân có thể sanh ấy chính là một niệm bất giác, đó là nhân, khởi lên ý niệm ấy, dao động sóng cực kỳ vi tế, chúng ta không cách gì nhận biết được. Chẳng những

chúng ta không cách nào nhận biết, mà trong kinh còn nói: Bồ-tát Thất địa cũng không cảm nhận được, từ Bát địa trở lên mới có thể cảm nhận, bậc Bát địa trong Viên giáo nhận biết được. Bát địa, Cửu địa, Thập địa, Đẳng giác, Diệu giác, năm địa vị này đều biết. Do vậy, [một niệm bất giác ấy] gọi là vô thi vô minh, hai chữ “vô thi” rất hay, vô thi nghĩa là gì? Vô minh cũng không phải thật, cho nên bạn đừng cho rằng cõi Thật báo trang nghiêm là thật, không có chuyện này. Cõi Thật báo trang nghiêm cũng không thật, “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, Phật không nói cõi Thật báo trang nghiêm là ngoại lệ, không nói như vậy. Vì thế, ngay cả cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai cũng là hư vọng, chẳng qua là trong ấy không có phân biệt, không có chấp trước, cũng không có khởi tâm động niệm, đúng là lợi hại, các ngài có năng lực cảm ứng đạo giao với hết thảy chúng sanh trong mười pháp giới. Đừng tưởng chúng ta khởi tâm động niệm không ai biết, vậy thì bạn hết sức sai lầm. Bạn hãy xem duyên khởi của vũ trụ và tác dụng của nó, khởi lên một niệm thì trong tự tánh liền biến hiện ra a-lại-da. A-lại-da là vọng tâm, vọng khởi từ chân, nó không phải là chân, nhưng nó nương vào chân mà khởi lên. Giống như những hình ảnh trên màn hình, màn hình không có hình ảnh, nhưng hình ảnh nương vào màn hình để hiển hiện, không có màn hình thì chúng không hiện ra được. Nó nương vào tự tánh mà hiện tướng, đó là y báo. Chánh báo là chính mình, chính mình và cảnh giới khởi lên cùng lúc, đó gọi là ba tướng tế của a-lại-da, ba tướng tế hoàn thành trong một niệm.

Nói theo nhà khoa học hiện nay, tướng nghiệp là năng lượng, năng lượng có thể biến thành tinh thần, cũng có thể biến thành vật chất. Biến thành tinh thần là thức thứ bảy, biến thành vật chất thì là tướng phần. Chúng ta nói kiến phần và tướng phần cho dễ hiểu, kiến phần là tinh thần, tướng phần là vật chất, cũng chính là tướng cảnh giới. Tinh thần là tướng chuyên hay tướng kiến, nó thật sự chuyên biến. Cái vốn có trong tự tánh là thấy nghe hay biết, đây là thứ vốn có, “nào ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, nó có thấy nghe hay biết. Trong a-lại-da đã đem *thấy nghe hay biết* biến thành *thọ tướng hành thức*, do đâu mà có thọ tướng hành thức? Từ thấy nghe hay biết biến hiện ra, nếu bạn đã chuyển thức thành trí thì thọ tướng hành thức không còn nữa, chúng lại trở thành thấy nghe hay biết. Thường tịch quang có khởi tác dụng hay không? Khởi tác dụng, vì sao vậy? Nó có thấy nghe hay biết. Cho nên, Thường tịch quang cảm ứng đạo giao với hết thảy chúng sanh, chúng sanh cầu Phật thì Thường tịch quang sẽ thật sự khởi cảm ứng. Trong kinh nói có bốn loại cảm ứng, khi giảng kinh Hoa Nghiêm, chúng tôi đã nói rất rõ ràng: hiển

cảm hiển ứng, hiển cảm ngậm ứng, ngậm cảm hiển ứng, ngậm cảm ngậm ứng, bốn loại. Thật sự có cảm ứng, nhưng chúng ta tâm ý qua loa, không cảm nhận được. Niệm niệm đều có cảm ứng, cho nên Phật không hề rời khỏi chúng ta, mười phương ba đời chư Phật đều không hề rời khỏi. Phật là gì? Phật là tự tánh, [cảm ứng] là đức năng trong tự tánh.

Quốc sư Hiền Thủ dựa vào kinh Hoa Nghiêm mà tạo luận, bài luận văn Hoàn Nguyên Quán là dựa theo giáo nghĩa của kinh Hoa Nghiêm mà viết ra. Bạn xem, khi tự tánh khởi tác dụng thì bất luận là tinh thần hay vật chất, tác dụng ấy “trộn khắp pháp giới”, tốc độ ấy rất nhanh, ý niệm vừa khởi thì đã trộn khắp pháp giới, nhanh hơn ánh sáng, nhanh hơn dòng điện. Ánh sáng và điện thì không thể sánh với việc trộn khắp pháp giới được, kém quá xa! Cho nên lẽ nào không có cảm ứng cho được! Điều thứ hai nói với chúng ta là “xuất sanh vô tận”, xuất sanh là biến hóa, biến hóa vô cùng. Điều thứ ba là “gồm không lẫn có”. Nếu chúng ta hiểu được chân tướng sự thật này thì mới biết được ý niệm không chỉ làm chủ tể của thân thể, tướng mạo và sức khỏe của chúng ta, không chỉ chủ tể những thứ này, mà còn là chủ tể của địa cầu, núi sông đất đai, nó làm chủ tể khắp pháp giới hư không giới, chủ tể quỹ đạo và quy luật vận hành của các hành tinh trong hư không. Vũ trụ do ai sáng tạo? Do ý niệm sáng tạo, ý niệm này rất lợi hại. Nếu ý niệm hơi bất chánh thì bạn sẽ gặp nhiều tai ương, bệnh hoạn, lắm ưu sầu lo toan, cuộc sống rất vất vả. Nếu ý niệm trở về chánh đạo thì đời sống trời người sẽ bình thường, quả thật là hạnh phúc viên mãn trong cõi trời người. Thế nhưng chớ nên lưu luyến cõi trời người, lưu luyến cõi trời người sẽ không tránh khỏi tạo tội nghiệp. Tạo tội nghiệp thì hễ biến hóa sẽ lại biến thành ngựa quý, địa ngục, thủy đêu do ý niệm của bạn biến ra, không có thứ nào do bên ngoài đưa tới. Ngoài tâm không pháp, ngoài pháp không tâm.

Hoàng lão nói bốn câu trong kinh Kim Cang: “*Có nghĩa là ngay tướng mà lìa tướng, lìa sạch các tướng hư vọng*”. Câu này nên giảng như thế nào, lìa sạch các tướng hư vọng, cội rễ của tướng hư vọng là tam tế lục thô trong a-lại-da, trừ bỏ tam tế lục thô thì bạn sẽ buông xuống các tướng hư vọng. Thủy đêu buông xuống, không còn phân biệt, không còn chấp trước, thậm chí không còn khởi tâm động niệm nữa, “*liền thấy thật tướng*”, bạn liền thấy được thể tự tánh thanh tịnh viên minh. Bạn hãy nhớ, chúng ta mắt thấy, tai nghe, sáu căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước thì

bạn sẽ thấy được thể tự tánh thanh tịnh viên minh, “*cho nên nói liền thấy Như Lai*”. Chúc mừng bạn, bạn đã thành tựu viên mãn rốt ráo, bạn đã thành tựu pháp thân Như Lai. “*Đây là nói về pháp thân Như Lai. Pháp thân Như Lai là hết thấy tướng, cho nên nói thật tướng vô tướng*”. Vô tướng là thể tánh, giống như chúng tôi lấy màn hình tivi làm thí dụ, màn hình là thật tướng, quả thật không có hết thấy tướng. Hết thấy tướng hư ảo hiển hiện trên nó, nhưng nó không mảy may dính nhiễm, không mảy may bị chướng ngại; nói cách khác, căn bản là không liên can gì đến nó. Phải hiểu ý nghĩa này, chúng ta đã thành Phật, ta đã thành Phật, nhưng còn rất nhiều người chưa thành Phật, mặt kính của ta sạch sẽ, những người chưa thành Phật ấy hiện tướng trong ta, họ có làm ô nhiễm cái màn hình này của ta hay không? Không ô nhiễm. Tuy ta thành Phật, nhưng những người chưa thành Phật ấy không hề làm ta ô nhiễm mảy may, cùng chung sống với nhau rất vui vẻ. Họ đang tạo nghiệp, còn Phật Bồ-tát thì sao? Phật Bồ-tát giúp họ giác ngộ, giúp họ quay đầu, để họ giống như chính mình. Vì thế, học Phật mà không phát tâm Bồ-đề, không phát tâm độ chúng sanh thì không thể thành Phật! Vì sao bạn không phát tâm? Không phát là vì bạn chưa buông xuống, chưa buông xuống bản thân thì làm sao được? Bạn còn có ta, bạn còn chấp trước, còn có thành kiến, vậy thì bạn là phàm phu chính cống. Cho nên chướng ngại từ đâu mà có? Từ chính mình mà ra, ngoài chính mình ra thì chướng ngại gì cũng không có. Hễ bạn một niệm giác ngộ thì chướng ngại không còn nữa, khi mê thì chướng ngại trùng trùng.

“*Nhưng không phải không có pháp thân, cho nên nói thật tướng không phải không có tướng*”, không phải không có tướng chính là tác dụng của thật tướng. Nếu các ngài đến nhân gian để độ chúng sanh thì có cần hiện tướng hay không? Phải hiện, phải hiện chính là không phải không có tướng, Thích-ca Mâu-ni Phật hiện tướng, nếu ngài không hiện tướng thì không thể giảng kinh thuyết pháp, không thể giúp chúng ta. Tuy ngài hiện tướng, nhưng tướng được hiện là tướng giác ngộ, không phải là tướng mê hoặc. Tướng mê hoặc tạo nghiệp, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm thấy đều tạo nghiệp, tạo nghiệp gì vậy? Tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi. Tạo thiện nghiệp thì sanh trong tam thiện đạo, tạo ác nghiệp thì sanh trong tam ác đạo, chắc chắn không ra khỏi lục đạo luân hồi. Lúc đến thị hiện, ngài không tạo thiện cũng không tạo ác, chúng ta gọi việc này là tịnh nghiệp, do thanh tịnh nên gọi là tịnh nghiệp. Cho nên ngài thị hiện tướng này, hằng ngày khởi tác dụng, nhưng không liên can gì tới lục đạo, không những không dính dáng tới lục đạo, mà mười pháp giới cũng không liên can. Nếu ngài chưa đoạn hết vô thi vô minh thì vẫn trụ

trong cõi Thật báo trang nghiêm; đoạn hết tập khí vô thi vô minh thì trụ trong cõi Thường tịch quang. Không liên can! Vạn pháp là một thể, phải biết điều này. Vì sao có thể cảm ứng đạo giao với hết thảy chúng sanh? Phật độ người có duyên, nói theo nghĩa rộng thì hết thảy chúng sanh và Phật là một thể, có chúng sanh nào không có duyên với Phật đâu? Thấy đều có duyên, vì là một thể! Làm sao không có duyên cho được? Ý chánh trang nghiêm trong mười pháp giới đều do tự tánh biến hiện, lẽ nào chúng không có duyên với tự tánh? Đâu có đạo lý này!

Phật độ người có duyên, đó là gì? Duyên chín muồi, chính là nói về điều này. Nếu duyên chưa chín muồi, Phật tới độ họ, họ không nghe, không bằng lòng tiếp nhận, đó gọi là không có duyên, không phải là thật sự không có duyên. Do vậy, khi chúng ta nghe câu này thì phải biết nghe, đừng nhụt chí. Nếu nghe xong mà họ có thể tin, có thể hiểu và thật làm thì duyên đã chín muồi. Người như vậy chắc chắn được độ ngay trong đời này, đây là Phật Bồ-tát giúp họ, dạy bảo họ, hướng dẫn họ, họ chắc chắn có thể ra khỏi tam giới, chính là thoát khỏi lục đạo luân hồi, đó là gì? Chúng sanh căn cơ chín muồi. Gặp được pháp môn Tịnh độ, họ đời này thật sự niệm Phật vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, cũng là được độ viên mãn. Loại kém hơn là những người nghe xong cũng rất hiểu, nhưng không buông được ngũ dục lục trần trong thế gian này, vẫn còn tham luyến, họ đoạn ác tu thiện, đời sau hưởng phước báo trời người, họ cũng tin tưởng Phật pháp, nhưng duyên chưa chín muồi. Đối với những người này thì Phật Bồ-tát giúp họ nâng cao, cho nên gặp được Phật Bồ-tát thì đều được lợi lạc, chắc chắn không bị tổn thất. [Đối với người] phiền não tập khí nặng, chướng duyên sâu thì Phật Bồ-tát gieo hạt giống vào trong a-lại-da thức của họ, để họ thấy sắc, nghe tiếng, nhìn thấy hình tượng Phật, nghe âm thanh thuyết pháp của Phật, một phen lọt qua tai, vĩnh viễn thành hạt giống đạo, trồng hạt giống trong a-lại-da. Cơ hội này cũng không nhiều, trên toàn thế giới biết bao người suốt đời không có duyên này, không nhìn thấy tượng Phật, không nghe âm thanh của Phật, rất nhiều! Phật không rời bỏ chúng sanh, nhưng chúng sanh không muốn, mê trong ngũ dục lục trần, mê quá sâu, không quay đầu được, tuy gặp những nhân duyên này nhưng họ tránh né. Chúng ta liền biết, họ vẫn phải chịu khổ trong lục đạo, họ còn phải gánh chịu rất nhiều nỗi khổ. Chịu xong các nỗi khổ, khổ tận cam lai, chịu hết khổ rồi thì họ mới quay đầu, họ mới có ý niệm mong được siêu độ.

Câu tiếp theo nói rất hay: “*Pháp sanh diệt toàn thuộc về hư vọng, nhưng trong sanh diệt, có cái không sanh không diệt*”. Phải biết điều này, trong sanh diệt có cái không sanh diệt, cái không sanh diệt là gì vậy? Là tự tánh. Tự tánh là như thế nào, nó có hình dạng không? Có, thấy nghe hay biết, trong hội Lăng-nghiêm, Thích-ca Mâu-ni Phật nói với vua Ba-tư-nặc: “Nhục thân này của bệ hạ là sanh diệt, nhưng trong nhục thân ấy có cái không sanh diệt, cái không sanh không diệt là chính mình thật sự”. Vua hỏi: “Nó ở đâu?” Phật liền nói: “Ở nơi tánh thấy”. Quý vị phải biết, nhãn thức có sanh diệt, tánh thấy không có sanh diệt. Phật hỏi nhà vua: “Bệ hạ thấy nước sông Hằng lần đầu vào lúc mấy tuổi?” Vua suy nghĩ: Lúc ba tuổi, mẹ dẫn vua đến bên sông Hằng, biết con sông ấy tên là sông Hằng, vua thấy nước sông Hằng. Sau đó, Phật lại hỏi vua: “Lúc bệ hạ mười tuổi, có cảm thấy thân thể già yếu hơn lúc ba tuổi hay không?” “Đúng vậy!” Lúc hai mươi tuổi thì sao? Hai mươi tuổi lại già yếu hơn mười tuổi. Bị già yếu chính là sanh diệt. “Năm nay bệ hạ bao nhiêu tuổi?” “Sáu mươi hai tuổi” Vua Ba-tư-nặc và Thích-ca Mâu-ni Phật cùng tuổi, sáu mươi hai tuổi. Đức Phật nói: “Khi nhà vua sáu mươi hai tuổi nhìn sông Hằng thì cái thấy ấy có biến đổi hay không?” Vua nói: “Cái thấy không thay đổi!” [Phật nói]: “Thứ không thay đổi là thật”. Thân thể biến đổi, mỗi năm một già yếu hơn, đó là giả, là sanh diệt. Thế nên, trong cái thân sanh diệt có tánh không sanh không diệt, tánh thấy không sanh không diệt, tánh nghe không sanh không diệt. Tuổi già mắt hoa, đó là gì? Đó là công cụ có vấn đề, không phải là tánh thấy có vấn đề, bạn đeo kính vào lại thấy bình thường, cho nên nhãn thức là sanh diệt, điều này chứng tỏ tánh thấy không sanh không diệt, tánh nghe không sanh không diệt. Nhãn thức là gì? Sau khi bạn thấy liền phân biệt, chấp trước, đó là do ý thức thứ sáu và thức thứ bảy thao túng ở phía sau, ý thức thứ sáu phân biệt, thức thứ bảy chấp trước, chúng đang thao túng bạn. Nhưng nói tới “thấy nghe hay biết” thì chúng không liên quan gì đến thức thứ sáu và thức bảy. Do vậy, trong sanh diệt có cái không sanh diệt, không sanh không diệt gọi là pháp thân, là pháp tánh. Cho nên phải trân quý, nhờ cái thân giả này để tu ra được thứ chân thật, mượn giả tu thật. Giả là thân, tức là căn thân của sáu căn, thật là gì? Thật là chân tánh.

Đại sư Giao Quang giảng kinh Lăng-nghiêm, ngài có bản chú giải gọi là Chánh Mạch, viết rất hay! Do trước thời ngài, đại sư Giao Quang là người thời Minh, cùng thời đại với đại sư Liên Trì, trước thời ngài, hễ giải thích kinh Lăng-nghiêm thì quá nửa đều dùng thuyết *tam chỉ tam quán* của tông Thiên Thai để giải thích xa-ma-tha, tam-ma và thiên-na trong kinh Lăng-nghiêm. Đại sư Giao Quang

đưa ra cách nhìn mới, ngài nói xả thức dùng căn trong kinh Lăng-nghiêm khác với tông Thiên Thai, vì sao vậy? Thiên Thai không lia tâm, ý, thức, còn trong kinh Lăng-nghiêm nói xả thức dùng căn, cho nên cách nói và tư tưởng không giống với tông Thiên Thai, thế nên ngài soạn một bản chú giải khác gọi là Chánh Mạch. Bạn xem thấy trong phần lời tựa, ngài có một đoạn nhân duyên, tuổi thọ của ngài đã hết, A-di-đà Phật đến tiếp dẫn ngài, ngài xin phép A-di-đà Phật, ngài nói kinh Lăng-nghiêm chú giải chưa viên mãn, ngài muốn soạn một bản chú giải mới, ngài xin phép A-di-đà Phật, chờ ngài sau khi chú giải xong rồi sẽ đến thế giới Cực Lạc. A-di-đà Phật đã đồng ý, liền đi mất. Ngài không nói lời giả dối, trong lời tựa có một câu chuyện như thế. Do vậy, Lăng-nghiêm là xả thức dùng căn, dạy chúng ta tu hành như thế nào? Bạn nhìn thì dùng dùng nhãn thức để nhìn, hãy dùng tánh thấy để nhìn; nghe thì dùng dùng nhĩ thức để nghe, hãy dùng tánh nghe để nghe, giống như Bồ-tát Quán Thế Âm, xoay nghe lại để nghe tự tánh, tánh thành vô thượng đạo. Nói được rất hay, thế nhưng không dễ! Xả thức dùng căn không hề dễ.

Xả thức dùng căn có nghĩa là gì? Chính là buông xuống khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước, bạn hoàn toàn dùng thấy nghe hay biết, dùng căn tánh của sáu căn, không phải là sáu thức. Những đạo lý này chúng ta đều hiểu rõ thì gọi là giải ngộ, chúng ta chưa làm được, chưa làm được là chưa buông xuống; buông xuống thì thật sự làm được, đó gọi là chứng ngộ. Hiểu rõ nhưng chưa làm được là giải ngộ. Giải ngộ cũng là do huân tập kinh giáo nhiều lần, huân tập lâu dài thì sẽ dần dần hiểu rõ, hiểu rõ gọi là nhìn thấu, biết được chân tướng sự thật là như vậy. Thế nên trong hội Lăng-nghiêm, Phật dạy chúng ta trong cuộc sống thường ngày phải gắng hết sức dùng căn tánh của sáu căn, dùng dùng sáu thức. Tôi nhắc lại lần nữa, thức là gì? Thức là chấp trước, mặt-na là chấp trước, ý thức là phân biệt, ý thức thứ sáu là phân biệt, a-lại-da là lưu lại ấn tượng. Năm thức trước chịu ảnh hưởng từ ba tướng tế của a-lại-da, đi theo chúng, cho nên mắt, tai, mũi, lưỡi, thân bèn tạo nghiệp, năm thức trước tạo nghiệp. Nếu tuân theo tự tánh, tuân theo thấy nghe hay biết thì năm thức trước được gọi là *thành sở tác trí*, thành tựu Như Lai độ hóa hết thảy chúng sanh, biến thành công cụ để độ chúng sanh, công đức vô lượng. Nói thật ra, bỏ ý thức thứ sáu chính là không phân biệt; bỏ thức thứ bảy là không chấp trước; bỏ a-lại-da thức là không lưu lại dấu vết, đó là cảnh giới gì? Thanh tịnh bình đẳng giác trong kinh Vô Lượng Thọ. Không chấp trước thì tâm liền thanh tịnh, không phân biệt thì tâm liền bình đẳng, không mê hoặc thì khai ngộ rồi. Đại sư Giao Quang chú giải rất hay, cho nên những bản chú giải kinh Lăng-nghiêm trước

thời ngài Giao Quang đều gọi là chú cũ; sau ngài Giao Quang, rất nhiều người học bản của ngài, gọi bản chú giải ấy là chú mới. Bản chú cũ cũng rất khó được, vì sao vậy? Người thông thường học tập tương đối dễ. Chú mới thì chú giải hay, thế nhưng người mới học không dễ gì đạt tới. Đây là nhắc nhở chúng ta, trong sắc thân sanh diệt này, thật sự tồn tại cái không sanh không diệt. Tánh không sanh không diệt ấy, ngoại trừ thấy nghe hay biết ra thì không cách nào nêu bày ra được. Nói tới thấy nghe hay biết thì cũng phải có đôi chút nền tảng nơi pháp Đại thừa, không có nền tảng thì sẽ khó giảng rõ ràng, rất khó thể hội.

“Các pháp sanh diệt là tướng khác biệt, nhưng trong khác biệt có cái không khác biệt. Không sanh không diệt, không có khác biệt, tức là tướng bình đẳng”. Câu này cũng không dễ hiểu. Khác biệt là gì? Khác biệt là tướng, chúng ta nói theo cách thông thường chính là tướng tiếp nối tương tự sanh diệt trong từng sát-na, đây là khác biệt. Cái không khác biệt, cái không khác biệt là tánh. Chúng ta dùng màn hình tivi để thí dụ thì sẽ dễ hiểu, âm thanh và sắc tướng trong màn hình sanh diệt trong từng sát-na, có khác biệt; thế nhưng màn hình không có khác biệt, màn hình là tướng bình đẳng, khác biệt và không có khác biệt là không hai. *“Vì thế nói thật tướng là một tướng bình đẳng”.* Một niệm ấy có hình, có thức, đều không thể được, đó gọi là một tướng bình đẳng. Hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất đều do một niệm khởi, quý vị phải biết, một niệm ấy chính là một niệm mà Bồ-tát Di-lặc đã nói. Trong một giây có bao nhiêu niệm? Nếu chúng ta nói khảy ngón tay năm lần [trong một giây], khảy nhanh sẽ được năm lần, [trong một giây] sẽ có 1.600 ngàn tỉ niệm, vậy làm sao nó không bình đẳng cho được? Đương nhiên là bình đẳng, đó là tướng hư vọng, nó không phải thật.

Chúng ta lại giờ sang trang mười tám, vẫn là nói về vấn đề này. *“Nghĩa sâu xa của thật tướng”*, ý nghĩa này quá sâu. *“Nếu hiểu thật tướng, tức là ngộ lý Đại thừa”.* Lý là gì? Lý là thể của kinh, cũng tức là nương vào điều gì để nói kinh này, kinh có đạo lý, đạo lý ấy là lý Đại thừa. Tiếp theo, lão cư sĩ dùng thí dụ để nói rõ. *“Ở đây dùng thí dụ để nói rõ: ví như lấy vàng làm thành tháp, tượng, bình, chén, xuyến, vòng”*, những thứ này chúng ta đều hiểu, chúng là đồ vật được làm bằng vàng, *“mỗi thứ đều hiển thị tướng khác biệt”.* Nó có tướng của cái tháp, tướng ấy có thể là tượng Phật, có thể là tượng người, có thể là hình dạng của món đồ chơi, đó là gì vậy? Vật dụng. Dùng vàng và đồ vật để làm thí dụ, mỗi món đều có tướng khác biệt. *“Nếu đem các món vật dụng lại bỏ vào lò nung, thì chúng sẽ tan chảy lại*

thành vàng, các tướng ban đầu đều mất hết, nhưng bản chất vàng của mỗi món vẫn y như cũ”. Đều đem chúng nung chảy ra, vậy thì chúng chính là vàng. “*Có thể thấy, tướng khác biệt của các món đồ có sanh, có diệt, đều là hư vọng; nhưng bản chất vàng của các món đồ là một tướng bình đẳng, không sanh không diệt, không tăng không giảm*”. Thí dụ này dễ hiểu. Cổ đại đức dùng một câu để nói: “*Dùng vàng làm đồ vật, vật nào cũng là vàng*”, dùng vàng thí dụ cho thể tự tánh thanh tịnh viên minh, đó là tự tánh; ví hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất trong tận hư không khắp pháp giới là các đồ vật, chúng đều do cái thể ấy biến hiện ra. Thể có thể sanh, có thể hiện, a-lại-da thức có thể biến. Vì sao trong nhất chân pháp giới, mọi thứ không thay đổi, vĩnh hằng bất biến? Chúng ta đã hiểu rõ, a-lại-da có thể biến, y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới là cái được biến ra. Trong cõi Thật báo trang nghiêm không có a-lại-da, a-lại-da đã chuyển thành đại viên kính trí, cho nên nó chỉ có thể sanh, có thể hiện, không có biến đổi, không có thứ được biến đổi, thế nên trong thế giới ấy là vĩnh hằng bất biến. Người trong thế giới ấy là hóa sanh, dung mạo vĩnh viễn bất biến, thân thể vĩnh hằng bất biến, đúng như chúng ta thường nói: “*Bồ-tát, năm nào cũng mười tám*”, ngài không già! Ngài vĩnh viễn không già, vì sao vậy? Ngài không có a-lại-da thức. Chúng ta ở đây bị biến đổi là do a-lại-da thức, a-lại-da thức có thể biến, cho nên sanh lão bệnh tử của chúng ta do nó biến ra. Bản thân nó lại có sanh diệt, cho nên những thứ do nó biến ra thấy đều có sanh diệt. Thế nên trong nhất chân pháp giới, chúng ta gọi là cõi Thật báo trang nghiêm, trong ấy không có sanh diệt, vì các ngài không dùng a-lại-da. Do vậy có thể biết, tứ thánh pháp giới có biến đổi hay không? Bạn hãy suy nghĩ xem, A-la-hán, Bích-chi Phật, Bồ-tát, Phật, Phật trong mười pháp giới, đều có biến, họ dùng a-lại-da, chẳng qua là tốc độ biến đổi của họ chậm một chút, không nhanh như chúng ta, chúng ta thì biến đổi quá nhanh, họ biến đổi chậm hơn một chút. Cho nên đạo lý là ở chỗ này.

Hoa trong thế giới Cực Lạc vĩnh viễn không tàn, vĩnh viễn không khô, khí hậu không quá lạnh hay quá nóng, không có những hiện tượng này. Vì sao vậy? Người trong thế giới ấy không dùng a-lại-da; người mang nghiệp vãng sanh cũng không dùng, điều này rất kỳ lạ. Vì sao người mang nghiệp vãng sanh không dùng? Được bốn nguyện của A-di-đà Phật gia trì, bạn thấy trong 48 nguyện đã nói rất rõ ràng, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc đều làm Bồ-tát A-đuy-việt-trí, nguyện nào đã nói vậy? Nguyện thứ 19, tức là nguyện phát tâm Bồ-đề, đều làm Bồ-tát A-đuy-việt-trí. A-đuy-việt-trí là gì? Từ Thất địa trở lên, tuy là mang nghiệp vãng sanh,

phiền não tập khí đúng là một phẩm cũng chưa đoạn, nhưng sự hưởng thụ ở thế giới Cực Lạc, sự đãi ngộ đó là đãi ngộ dành cho Bồ-tát Thất địa. Bạn không phải là Bồ-tát Thất địa, nhưng tới bên đó là hưởng thụ sự đãi ngộ dành cho Bồ-tát Thất địa, là ai ban cho bạn? A-di-đà Phật ban cho bạn, hưởng ké A-di-đà Phật, nhờ vào phước báo của A-di-đà Phật, không phải là của chính mình. Thế giới chư Phật mười phương không có sự thù thắng này, chỉ thế giới Cực Lạc có sự đãi ngộ đặc thù này. Phật không nói “đều làm Bồ-tát A-duy-việt-trí, trừ cõi Phàm thánh đồng cư”, ngài không nói lời này. Nếu không nói lời này thì vãng sanh hạ hạ phẩm trong cõi Phàm thánh đồng cư cũng có sự đãi ngộ này. Quý vị đã thật sự hiểu rõ sáng tỏ chuyện này thì còn có thể không cầu sanh Tịnh độ sao? Còn làm chuyện khác nữa sao? Làm chuyện khác thì mệt chết người, đời này chưa chắc thành tựu. Bạn hết lòng hết dạ niệm câu A-di-đà Phật này thì hai ba năm sẽ thành công, sẽ đạt được, còn làm gì nữa đây? Bạn thật sự buông xuống vạn duyên. Vì sao họ không buông xuống được? Họ chưa hiểu rõ. Thế nên sau khi hiểu rõ, tôi thường khuyên người khác, tôi cũng không khuyên cụ thể người nào, vì người ấy chưa chắc sẽ tiếp nhận, tôi là khuyên mọi người, chúng ta hãy nghĩ xem, học đại sư Liên Trì. Đại sư Liên Trì đã giác ngộ, đã làm sáng tỏ, ngài nói: “Tam tạng mười hai bộ, nhường cho người khác ngộ”, các bạn thích cái nào thì hãy dụng công cái đó, tôi không làm; “tám vạn bốn ngàn hạnh, dành cho người khác hành”, tôi chỉ một bộ kinh Di-đà, một câu A-di-đà Phật, định rồi. Đại sư Liên Trì, ngài không làm thêm gì nữa, đây là làm tám gương rất tốt cho người đời sau. Năm kinh Tịnh độ đều được, thọ trì hết năm kinh cũng được, mà thọ trì một kinh trong năm kinh cũng được, bạn thấy pháp môn này thuận tiện biết bao, thật không thể nghĩ bàn.

Đối với pháp môn này, tánh tướng, lý sự, nhân quả trong đây nói được thấu triệt nhất, rõ ràng nhất chính là kinh Vô Lượng Thọ. Quả thật khó có thể đọc trọn cả năm bản dịch gốc của kinh Vô Lượng Thọ, cho nên cư sĩ Vương Long Thư đời Tống hội tập đầu tiên, có thể nói là cổ nhân sớm đã nghĩ đến sự cần thiết của việc hội tập, đến phần sau sẽ có một đoạn chuyên nói rõ chuyện này. Sau đó chúng ta mới thật sự nhận biết bản hội tập này của lão cư sĩ Hạ là không thể nghĩ bàn, hội tập được thật viên mãn, không dùng ý của chính mình, ngay cả đề kinh cũng là hội tập. Bản dịch đời Tống là kinh Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm, bạn thấy ngài bỏ chữ kinh, dùng Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm; bản dịch đời Hán là kinh Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác, đem hai nhan đề vốn có này gộp lại thành một, trở thành kinh Phật Thuyết Đại Thừa Vô

Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác, đúng là không chê vào đâu được, không thêm một chữ nào. Bản hội tập của Vương Long Thư có nhan đề là kinh Đại A-di-đà, trong kinh không có những chữ này. Còn đề kinh của Hạ lão là nguyên văn, chúng ta không thể không bội phục ngài, nhan đề này quá hay, nêu rõ nhân quả của thế giới Cực Lạc. Đại thừa là trí tuệ, vô lượng thọ là đức, trang nghiêm là tướng hảo, bạn thấy quả báo chính là những gì mà Thế Tôn nói trong kinh Hoa Nghiêm: “Hết thấy chúng sanh đều có trí tuệ, đức tướng của Như Lai”, bạn xem chẳng phải là nhan đề này hay sao? Đại thừa là trí tuệ, vô lượng thọ là đức, trang nghiêm là tướng, là quả! Quả đức. Cách tu quả ấy ra sao? Thanh tịnh, bình đẳng, giác, đây là nhân, bạn tu thanh tịnh, bình đẳng, giác thì sẽ chứng đại thừa, vô lượng thọ, trang nghiêm. Bạn xem nhan đề này viên mãn biết bao.

Thí dụ này của ngài, chúng ta học qua là được. Có thể thấy tướng khác biệt của các món đồ có sanh có diệt, đều là hư vọng, nhưng bản chất vàng của các món đồ là một tướng bình đẳng, không sanh không diệt. *“Bên trên dùng vàng để ví cho thật tướng bình đẳng chân thật, dùng các vật dụng bằng vàng để ví cho các tướng khác biệt”*, sự khác biệt của y chánh trong mười pháp giới. *“Từ thí dụ trên có thể hiểu: nếu nhìn thấu tướng khác biệt hư vọng của các món đồ bằng vàng, như tháp, tượng, bình, chén, xuyên, vòng v.v., tức là thấy được chất vàng bình đẳng chân thật trong các món đồ”*. Bạn liền nhìn thấy vàng, bạn đừng chấp trước tướng, bạn nhặt vàng ra, tiện tay lấy món nào cũng đều là vàng. Bảo bạn nhặt vàng ra, bạn thấy cái này là tháp, cái kia là tượng, cái đó là bình, bạn nói “không có vàng, đâu có vàng”, không có vàng là bạn chấp tướng rồi. Cổ nhân dùng thí dụ “dùng vàng làm đồ vật, vật nào cũng là vàng”, dùng thí dụ này. *“Để ví cho việc lià tướng hư vọng của hết thấy các pháp”*, bạn liền thấy được thật tướng, thấy được chân tánh. Tánh và tướng vĩnh viễn không thể tách rời, nhưng đối với tướng thì sáu căn tiếp xúc được, bạn nhìn thấy nó, sờ được nó; còn tánh thì sáu căn không thể tiếp xúc, nhìn không thấy, nó không phải là vật chất, cũng không phải là tinh thần. Không phải là vật chất, nên mắt, tai, mũi, lưỡi, thân không tiếp xúc được; không phải là tinh thần nên bạn tưởng tượng không ra, vì thọ tướng hành thức của bạn đều không đạt đến được. Nếu buông xuống thọ tướng hành thức, sau khi buông xuống, thể của thọ tướng hành thức chính là thấy nghe hay biết, vậy thì sẽ thấy được, thấy nghe hay biết là chân tánh.

Trong chú giải kinh Lăng-nghiêm, đại sư Giao Quang nói xả thức dùng căn, tức là dùng căn tánh của sáu căn, căn tánh là thấy nghe hay biết, không phải là thọ tướng hành thức. Cũng có nghĩa là thọ tướng hành thức là vọng tâm, thấy nghe hay biết là chân tánh. Khi mê thì thấy nghe hay biết biến thành thọ tướng hành thức; khi giác ngộ, có thể buông xuống thọ tướng hành thức, khiến thấy nghe hay biết hiện tiền, đó gọi là chuyển thức thành trí. Nói cách khác, thấy sắc, nghe tiếng đừng chấp trước, bạn không dùng mặt-na; cũng đừng phân biệt, không dùng ý thức; đừng khởi tâm động niệm, không dùng a-lại-da thức. Tham thiền trong Thiền tông, thế nào gọi là tham? Lìa tâm, ý, thức là tham. Đã biết tâm ý thức là gì rồi! A-lại-da là khởi tâm động niệm, mặt-na là chấp trước, ý thức là phân biệt. Không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm, đó là lìa tâm ý thức, lìa tâm ý thức thì gọi là tham. Cho nên nghiên cứu giáo, không dùng tâm ý thức thì gọi là tham cứu, nếu dùng tâm ý thức thì gọi là nghiên cứu, nghiên cứu và tham cứu khác nhau, tham cứu sẽ kiến tánh, còn nghiên cứu không thể kiến tánh. Dùng nghiên cứu thì Phật pháp biến thành triết học, biến thành Phật học; lìa tâm ý thức thì chính là học Phật, thật sự có thể thành Phật. Dùng tâm ý thức thì không thể thành Phật, nhất định phải biết điều này. Dùng tâm ý thức, nói thật ra là không thể ra khỏi lục đạo luân hồi, vì lục đạo luân hồi do tâm ý thức biến hiện.

Tiếp theo nói: *“Do lìa tướng khác biệt hư vọng nên gọi là vô tướng”*. Đây là ý nghĩa tôi vừa mới nói, sáu căn của chúng ta đối với cảnh giới sáu trần bên ngoài thấy đều là hư vọng, sáu căn này của chính mình đều là hư vọng, sáu thức là hư vọng, cảnh giới bên ngoài cũng là hư vọng. Chỉ cần không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước thì ngay đó chính là vô tướng! Đó chính là vô tướng, lập tức liền vô tướng, hoàn toàn không trừ bỏ tướng, mà ngay đó chính là vô tướng. Do vậy, phải hiểu rõ ràng sáng tỏ ý nghĩa của tướng và vô tướng. *“Trong các tướng khác biệt hư vọng, có cái bản thể chân thật bình đẳng, nên nói không phải không có tướng. Ngay nơi tướng lìa tướng, có tướng mà vô tướng, mới hiển lộ thật tướng”*. Mấy câu này nói quá hay, mười mấy chữ này hay vô cùng, ngay đó chính là vô tướng, một và nhiều không hai. Trong cuộc sống hằng ngày, trong công việc, trong đối nhân xử thế tiếp vật, chúng ta phải hết lòng, phải làm cho viên mãn, tận tâm tận lực mà làm, đây là ngay nơi tướng. Làm xong rồi, trong tâm thanh tịnh, không nhiễm mảy trần, đây là lìa tướng. Do vậy, ngay nơi tướng và lìa tướng là đồng thời, không phải tách rời thành hai thứ, điều này thật sự hữu dụng. Trong cuộc sống hằng ngày, bạn sẽ thật sự sống vô cùng hạnh phúc mỹ mãn, tự tại!

Trong công việc cũng như thế, đối người tiếp vật cũng như thế, bạn sẽ khiến hết thầy mọi người hoan hỷ. Cho nên trong giáo pháp Đại thừa nói: “Bồ-tát ở nơi đâu cũng khiến cho hết thầy chúng sanh sanh tâm hoan hỷ”, vì sao ngài có thể khiến hết thầy chúng sanh sanh tâm hoan hỷ? Ngài ngay nơi tướng lìa tướng, ngay nơi tướng và lìa tướng là đồng thời, vậy ai mà không vui vẻ! Trước hết là chính bạn vui vẻ, bạn vui vẻ thì người khác nhìn thấy bạn cũng vui vẻ.

Chúng ta lại xem đoạn tiếp theo: *“Nhưng thật tướng lìa ngôn thuyết, đúng như ngài Nam Nhạc Hoài Nhượng nói: Nói dường như có một vật thì không trúng”*. Câu này ở trong Đàn kinh. Pháp sư Hoài Nhượng khai ngộ, minh tâm kiến tánh trong hội của đại sư Lục tổ Huệ Năng. Khi ngài kiến tánh, Lục tổ giống như đưa ra đề mục nhằm khảo nghiệm ngài: “Ông kiến tánh, vậy tánh có hình dáng thế nào?” Ngài trả lời bằng câu này: “Nói dường như có một vật thì không trúng”, không nói ra được. Lục tổ gật đầu, ấn khả cho ngài, tổ nói: “Ông như thế, ta cũng như thế”, ấn chứng ngài thật sự khai ngộ, không phải là giả khai ngộ. *“Cho nên, đúng là không có bất kỳ thí dụ nào của thế gian có thể nói hết sức rõ ràng được”*. Thí dụ chỉ có thể so sánh một cách mượn tượng, tuyệt đối không có cách nào thí dụ đến chân thật được, một tí biện pháp cũng không có. Cho nên hiện nay khoa học kỹ thuật phát triển, chúng ta dùng màn hình tivi và hình ảnh để thí dụ thì chuẩn xác hơn thí dụ trước đây nhiều, dễ hiểu hơn nhiều, trước đây đúng là khó. Cho nên khi chưa có công cụ khoa học, chúng ta đối với các đại đức xưa, đừng nói là chứng ngộ, các ngài chỉ cần giải ngộ thôi, chúng ta đều bội phục các ngài năm vóc sát đất. Hiện nay, chúng ta nhờ rất nhiều những thứ của khoa học mà nhìn ra được thấy nghe hay biết, nên có thể thể hội được từ trong những công cụ này, mới có thể nói rõ ràng, giảng rõ ràng. Tuy nói rõ ràng, giảng rõ ràng, nhưng chỉ là gần sát, vẫn còn cách một tầng. Tầng ấy thì chính bạn phải ngộ, bất kỳ ai cũng không giúp được. Phật đến giảng cho bạn cũng không có cách nào, Phật đến giảng cho bạn thì cũng chỉ có thể nói đến mức này.

Nói đến mức này thì có thể, nhưng nếu bạn muốn thật sự khế nhập cảnh giới, chứng ngộ, thì chẳng phải là bảo bạn buông xuống đó sao? Quả thật là trong cuộc sống, mỗi ngày bạn ăn cơm, đừng so món này, món nọ, đừng so sánh mùi vị; mặc quần áo, mặc gì cũng được, ấm là được rồi, đừng kén chọn. Đó là gì? Là tập khí, tập khí phiền não của bạn. Đó là gì? Là chấp trước, nhất định phải thế nào đó, nhất định phải thế nào đó thì phiền phức rồi. Phải học Bồ-tát Đại thừa tự tại tùy duyên,

không có bất kỳ gò bó nào, cái gì cũng tốt, không có gì không tốt. Người ta làm chuyện tốt, tốt; người ta làm chuyện xấu, cũng tốt. Người ta hưởng phước, tốt; người ta đang chịu tội trong địa ngục, cũng tốt luôn. Chịu tội trong địa ngục là gì? Tiêu nghiệp chướng! Họ có nhiều nghiệp chướng dường ấy, nhất định phải tới đó để tiêu, tiêu hết rồi chẳng phải là tốt hay sao? Làm sao không phải là chuyện tốt được! Sau đó mới hiểu được, mười pháp giới vốn là bình đẳng. Bạn đã làm nhiều chuyện tốt, đến thiên đường để hưởng phước, đó là gì? Tiêu phước báo, bạn làm nhiều chuyện tốt như vậy thì phải tiêu phước báo; bạn làm chuyện ác thì đến địa ngục để tiêu [nghiệp chướng]. Bạn thấy đó: tiêu phước báo, tiêu nghiệp chướng. Thấy đều tiêu hết rồi, chẳng phải là kiến tánh hay sao? Quý ở chỗ buông xuống, không có gì khác. Do vậy, tôi suốt đời tôn trọng thầy, ngày đầu tiên gặp mặt thầy, thầy đã dạy tôi nhìn thấu, buông xuống. Tôi mới biết người tu hành từ sơ phát tâm cho đến địa vị Như Lai tu điều gì. Chính là nhìn thấu, buông xuống. Buông xuống giúp nhìn thấu, nhìn thấu lại giúp buông xuống, hai phương pháp này thành tựu lẫn nhau, từ sơ phát tâm cho đến địa vị Như Lai. Đẳng giác Bồ-tát nếu buông xuống phẩm tập khí sanh tướng vô minh cuối cùng thì sẽ viên mãn, vẫn là buông xuống. Chỉ có buông xuống mới có thể tiến lên cao; chỉ có hiểu rõ thì bạn mới thật sự chịu buông xuống. Do bạn không hiểu rõ, nên không buông xuống được, hễ hiểu rõ liền buông xuống.

Ngày nay, điều đáng quý là hiểu rõ ràng sáng tỏ thế giới Cực Lạc, hiểu rõ thế giới này, so sánh hai thế giới, bèn buông xuống thế giới Ta-bà, ta đến thế giới Cực Lạc, điều này quan trọng. Bạn thật sự phải buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, điều này nói thì dễ nhưng làm không dễ, thật sự khó. Do nguyên nhân gì? Nghiệp chướng tập khí phiền não quá nặng, từ vô lượng kiếp đến nay đã tích lũy những thứ này, đâu có dễ dàng nói buông xuống liền buông xuống được! Ngày nay chúng ta buông xuống thân tâm thế giới, đó là phần chút ít, phần rất nhỏ của tập khí phiền não, chỉ cần chịu buông thứ ấy xuống thì có thể vắng sanh. Do vậy, đến thế giới Cực Lạc thì nhất định phải tin sâu không nghi, Phật không nói giả dối một câu nào. Hiện nay, chúng ta không thể nghe lời người trong thế gian này, lời giả quá nhiều, lời gạt người quá nhiều. Phật Bồ-tát không nói câu nào lừa người, phải tin sâu không nghi điều này. Nhất định phải tin rằng đến thế giới Cực Lạc đều làm Bồ-tát A-duy-việt-trí, lời này là pháp khó tin. Cho nên kinh này gọi là khó tin, trong kinh này là pháp khó tin. Đâu có chuyện một phẩm kiến tư phiền não chưa đoạn, đến thế giới Cực Lạc có thể hưởng thụ sự đãi ngộ dành cho Bồ-tát Thất địa,

A-duy-việt-trí là Thất địa, sự đãi ngộ của Bồ-tát Thất địa là do A-di-đà Phật ban cho, không phải do chính mình có, mà do A-di-đà Phật ban cho.

Phần kết luận nhỏ tiếp theo có câu: “*Cho nên nói: Hễ có ngôn thuyết đều không phải thật nghĩa*”. Bởi vì ngôn thuyết cũng là tướng, “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, ngôn thuyết cũng là hư vọng, các loại biểu pháp vẫn là hư vọng, phải biết điều này. Ngôn thuyết có cần hay không? Cần, đối với người chưa khai ngộ thì cần, đối với người đã khai ngộ thì không cần, không cần dùng ngôn thuyết nữa. Cho nên, đối với chúng sanh lục đạo thì phải dùng ngôn ngữ, phải dùng biểu pháp; đến tứ thánh pháp giới, tuy ít dùng ngôn ngữ, nhưng vẫn cần, dùng biểu pháp khá nhiều; đến cõi Thật báo trang nghiêm thì đều không cần dùng tới nữa, không cần dùng tới. Bởi vì chính mình chưa viên chứng tự tánh, bạn xem trong kinh nói với chúng ta, chắc chắn không phải giả, người trong thế giới Cực Lạc mỗi ngày nghe Phật thuyết pháp, đồng thời họ có thể phân thân, có thể phân thành vô lượng vô biên thân, đến cõi nước của chư Phật trong mười phương cúng dường Phật, cúng dường Phật là tu phước, nghe Phật thuyết pháp là trí tuệ, phước tuệ song tu, vĩnh viễn không ngừng nghỉ. Thân ấy của họ hoàn toàn là hóa thân, đến đi tự do. Trong cảnh giới đó, chúng ta biết được, không có không gian tức là không có khoảng cách, ý niệm vừa khởi thì cảnh giới hiện tiền, ở ngay trước mắt, ngay lập tức, thật sự không có đến đi.

Trong kinh nói “mười vạn ức cõi Phật”, đó là nói phương tiện, nói thuận theo tục đế. Trong tướng tượng của chúng ta, điều ấy khó, thật sự khó, nhưng trong cảnh giới ấy của họ thì quá dễ dàng. Họ có thân thể, nhưng thân thể không giống với sắc tướng của chúng ta hiện nay, thân thể, sắc thân của họ, họ cũng có sắc thân, nhưng trong kinh Phật có nói tới một loại là vô biểu sắc. Vô biểu sắc là gì? Thí dụ như chúng ta tưởng tượng, chúng tôi nghĩ tới đại sư Chương Gia, tôi vừa nghĩ thì liền có hình dáng năm xưa của đại sư Chương Gia, tôi thấy rất rõ ràng, nhưng các bạn không thấy, sắc ấy chính là vô biểu sắc. Chúng ta nằm mộng, cảnh giới trong mộng cũng rất rõ rệt, sắc tướng ấy tươi sáng, nhưng ta đang nằm mộng, người bên cạnh nói họ không thấy gì cả, thật sự có sắc tướng, mà họ không nhìn thấy. Nhưng người có thiên nhãn có thể nhìn thấy, chúng tôi sắc ấy không phải là giả, người có thiên nhãn, người có công phu định lực có thể thấy được. Tâm chúng ta không thanh tịnh, quá nhiều vọng niệm, cho nên không nhìn thấy. Ý niệm khởi lên, nó liền có tướng, tướng do tâm sanh, hễ khởi niệm bèn có tướng. Nghĩ một ngọn núi, thì có tướng

núi; nghĩ đến cái cây liền có tướng cây; nghĩ hoa, sẽ có tướng hoa. Nghĩ điều gì thì tướng ấy đều hiện tiền, sao không có tướng được! Tướng từ tâm nghĩ tướng sanh ra, thật là thiên biến vạn hóa. Trong sách Hoàn Nguyên Quán nói “xuất sanh vô tận”, thiên biến vạn hóa. Khi ấy tôi đọc câu này không hiểu lắm, tôi nghĩ vì sao có hiện tượng này? Tôi nghĩ đến lúc nhỏ chơi kính vạn hoa, kính vạn hoa chẳng phải rất đơn giản hay sao? Đúng là thiên biến vạn hóa, xuất sanh vô tận. Ba miếng kính, trong đó cắt một ít giấy vụn màu sắc khác nhau, bạn xoay chuyển mãi, xoay cả tuần, cũng không thể có hai mô thức giống nhau. Theo kinh Phật, tự tánh của chúng ta là bất động, a-lại-da là động, cho nên a-lại-da giống như kính vạn hoa, xuất sanh vô tận, biến hóa vô cùng, nhưng toàn là giả, không có gì là thật.

Cho nên, quả thật “đều không phải thật nghĩa”. Đây là nói rõ hết thấy mọi hiện tượng trong tận hư không khắp pháp giới, hiện tượng vật chất hay hiện tượng tinh thần, bạn đừng nghĩ chúng là thật, bạn đừng mê trong ấy. Nói cách khác, bạn không được khởi lên ý niệm muốn khống chế chúng, muốn chiếm hữu chúng, vậy sai rồi. Hễ khởi lên ý niệm này thì bạn liền đọa trong luân hồi, không thoát ra được. Cho nên đối với người giác ngộ, hết thấy những thứ họ có, nếu bạn hỏi xin họ, được, lấy đi. Họ thật sự không có ý niệm, họ không phân biệt, chấp trước, tôi dùng hay bạn dùng đều như nhau. Tiền mất rồi, vậy để cho người nhặt được dùng, chẳng phải giống như mình dùng hay sao, có gì khác đâu? Bạn nói xem sống như vậy vui biết bao! Niềm vui từ đây mà có. Vì sao bạn khổ? Thứ gì cũng đều muốn chiếm hữu, thứ gì cũng đều muốn khống chế, vậy thì bạn khổ không thể nói nổi, bạn sai rồi, mê rồi. Cho nên nói “đều không phải thật nghĩa”, ý nghĩa này hay. Hôm nay đã hết thời gian, chúng ta học tập tới đây.